

# 20 NĂM CHƯƠNG TRÌNH MÔI TRƯỜNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

GS. NGUYỄN VIẾT PHỔ  
Chủ tịch ủy ban quốc gia  
về chương trình thủy văn quốc tế (IHP)

## Bối cảnh lịch sử

Trong những năm 60 của thế kỷ này hậu quả của công nghiệp hóa, sự bùng nổ số dân, sự phát triển công nghệ đã để ra hàng loạt các vấn đề về môi trường. Năm 1968 Thụy Điển kiến nghị LHQ triệu tập một hội nghị bàn về các vấn đề của môi trường nhân loại nhằm hướng sự chú ý của các Chính phủ và của nhân dân thế giới về tầm quan trọng và tính cấp bách của các vấn đề môi trường đã và đang nảy sinh. Đại hội đồng LHQ đã chấp thuận và hội nghị được triệu tập tại Stockholm từ 5 đến 16 tháng VI năm 1972.

Hội nghị đã thỏa thuận 26 nguyên tắc hướng dẫn và 109 khuyến cáo chuyên đề kế hoạch hành động quốc gia và quốc tế về môi trường toàn cầu. Đồng thời để có thể hành động được cần thành lập một tổ chức thường xuyên có tài chính để xúc tác liên kết trong một chương trình bảo vệ và cải thiện môi trường toàn cầu. Và chương trình môi trường của LHQ được thành lập gọi tắt là UNEP.

UNEP không phải là một tổ chức mà là một chương trình bao trùm mọi hoạt động trong hệ thống của LHQ có liên quan đến môi trường. Một Ban Thư ký đóng tại Nairobi (Kenia) có nhiệm vụ phục vụ và liên kết chương trình này.

Trong cuộc họp đầu tiên Hội đồng điều hành đã xác định cho UNEP ba mục tiêu:

1. Cung cấp các kiến thức về tài nguyên sinh quyển nhấn mạnh sự nghiên cứu liên ngành về các hệ sinh thái thiên nhiên và nhân tạo, quản lý trong tương lai các tài nguyên đó theo nguyên tắc tổng hợp, hợp lý mà trước đây phân tán ở các ngành.
2. Khuyến khích và hỗ trợ việc xây dựng kế hoạch tổng hợp và quản lý sự phát triển, tính toán các hậu quả môi trường trong khai thác phát triển các tài nguyên thiên nhiên. Các phương pháp của UNEP là khuyến khích các hệ thống quản lý đem lại lợi ích tối đa về môi trường, kinh tế và xã hội.
3. Giúp đỡ tất cả các nước, đặc biệt là các nước đang phát triển trong các vấn đề về môi trường, giúp huy động các nguồn tài chính để hỗ trợ kỹ thuật giáo dục, huấn luyện và nguồn thông tin, kinh nghiệm không mất tiền, UNEP cũng động viên sự tham gia đầy đủ của các nước đang phát triển trong các nỗ lực quốc gia và quốc tế để bảo vệ và nâng cao chất của môi trường.

Năm 1982 Hội đồng điều hành đã họp phiên đặc biệt xem xét các tiến bộ trong thập kỷ qua từ sau hội nghị Stockholm 1972, và đi đến kết luận "cần thúc đẩy tất cả các Chính phủ và nhân dân toàn thế giới phát huy trách nhiệm đối với lịch sử, tập thể cũng như cá nhân đảm bảo cho hành tinh nhỏ bé của chúng ta được chuyển giao cho các thế hệ tương lai trong điều kiện bảo đảm một sự sống trong danh dự của nhân loại cho tất cả mọi người".

Năm 1989 Hội đồng điều hành thông qua các lĩnh vực cần tập trung của UNEP để bảo vệ:

- Khí quyển,
- Chất của nước ngọt,
- Biển và vùng bờ,
- Tài nguyên đất - chổng phá rừng và hoang mạc hóa,
- Bảo tồn sự đa dạng sinh vật,
- Quản lý tốt công nghệ sinh học, các chất thải nguy hiểm và các hóa chất độc,
- Sức khỏe của nhân loại và chất cuộc sống.

Các lĩnh vực này có thể qui tụ thành ba vấn đề lớn, nóng bỏng, có ý nghĩa sống còn đối với toàn nhân loại trên hành tinh của chúng ta, đó là:

### Vấn đề khí quyển

Hiện nay đang dấy lên việc tầng ô-dôn bị suy giảm bởi chất CFCs (Chlorofluorocacbons) dùng trong công nghiệp làm lạnh, sol khí, chất tẩy sạch và chất chống cháy. Tầng này bị suy giảm đang để bức xạ cực tím UV-B của mặt trời đến mặt đất tăng lên gây ra ung thư da, đục nhân mắt, làm còi cọc cây cối, tiêu diệt các tế bào của chuỗi thức ăn trong nước biển. Trong những năm 80 của thế kỷ này các trạm quan trắc ô-dôn Nam cực đã phát hiện sự suy giảm ô-dôn tầng bình lưu của vùng trong mùa xuân trung bình 30-40%, và ở một số độ cao đã suy giảm đến 95%. Cứ giảm 1% ô-dôn thì bức xạ UV-B tăng 2%. Trên toàn cầu hàng năm có đến hàng 100000 người bị mủ và 50000 trường hợp bị ung thư da phi hắc tố (non-melanoma skin cancer), tại họa ung thư da, hắc tố cũng tăng lên.

Trong các hoạt động của mình, con người đã không ngừng xả các khí thải có hiệu ứng nhà kính làm cho trái đất nóng lên mà chủ yếu là khí CO<sub>2</sub> từ việc đốt các chất khoáng như than, dầu và khí và phá rừng. So với thời kỳ tiền công nghiệp thì nồng độ các khí nhà kính đã tăng lên 25%, trung bình 0,5% mỗi năm. Các khí nhà kính khác do hoạt động của con người cũng tăng đáng kể, đó là CH<sub>4</sub> và NOx. Nếu không điều hòa được việc phát thải các khí nhà kính thì mỗi thập kỷ trái đất sẽ nóng lên 0,3°C và như vậy qua thế kỷ sau trái đất sẽ nóng lên trung bình từ 2 - 5°C, một sự thay đổi chưa từng thấy trong một vạn năm qua. Hậu quả là các vùng khí hậu sẽ dịch về phía các cực mấy trăm kilômét, phá vỡ nghiêm trọng các hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp và lương thực. Sự nóng dần toàn cầu sẽ kéo theo sự dâng lên của mực nước biển, làm thay đổi các dòng hải lưu và các hệ sinh thái biển gây ra những hậu quả to lớn về kinh tế - xã hội.

### Vấn đề nước ngọt

Nước ngọt trên trái đất chỉ có một phần rất nhỏ trong tổng lượng nước của trái đất: 94% là nước mặn các đại dương và biển. Phần còn lại thì 99% là ở các băng và nước dưới đất. Nhiều nơi thiếu nước nghiêm trọng. Trong 40 năm qua, lượng nước dùng trong toàn cầu đã tăng lên 3 lần, trong đó 66% dùng cho nông nghiệp, 23% cho công nghiệp, 8% cho sinh hoạt. Đã thế, ở nhiều nơi các chất thải công nghiệp, sinh hoạt, phân bón hóa học, thuốc sâu cỏ, mưa axít, nước thải từ các bãi thải rắn đã làm bẩn độc hại nước cung cấp và gây thiệt hại cho các vùng biển ven bờ. Nhiều nguồn tài nguyên nước lại do hai hoặc nhiều quốc gia nắm mà việc khai thác đòi hỏi phải có sự hợp tác, giữa các quốc gia ven sông. Việc quản lý các lưu vực sông đòi hỏi

cách tiếp cận tổng hợp thống nhất kiểm soát và đánh giá phát triển lưu vực sông ưu tiên cấp nước ăn vệ sinh, bảo tồn đất, sinh vật hoang dã rừng và sự đa dạng nguồn gen, kiểm soát chất nước chống nhiễm bẩn.

Bảo vệ nguồn nước cũng bao gồm bảo vệ các đại dương và vùng ven bờ, trong đó 71% diện tích trái đất là biển và đại dương. Qua sự tương tác với khí quyển, thạch quyển và sinh quyển, các đại dương đã có tác động điều chỉnh các điều kiện để cho sự sống tồn tại được trên trái đất. Các đại dương còn cung cấp chỗ ở cho các sinh vật nguồn thực phẩm của nhân loại và năng lượng, tài nguyên khoáng sản.

Khoảng 60% số dân thế giới sống ở vùng ven bờ biển trong phạm vi 100km và tất cả các chất thải bẩn đều ra biển gây độc hại cho môi trường biển. Nước vùng ven bờ biển chứa đựng nhiều hệ sinh thái sống còn như các rạn san hô, các khu rừng ngập mặn... các hệ sinh thái này cung cấp 95% các vật sống thu hoạch từ biển. Và do các hoạt động của con người nhiều vùng biển ven bờ đang bị uy hiếp nặng nề, một số vùng đã thành khu vực chết.

#### *Bảo vệ rừng, chống thoái hóa và hoang mạc hóa đất*

Đất được hình thành trong một quá trình hàng ngàn, thậm chí hàng triệu năm nhưng chỉ cần một hoặc hai năm là bị hủy hoại. Phần lớn thoái hóa đất là do các hoạt động của con người như khai thác quá mức, phá rừng, chăn thả quá mức, quản lý kém, khoảng 15% đất toàn cầu bị thoái hóa bằng con đường đó, trong đó 55,7% do xâm thực của nước, 28% do xâm thực gió, 12,1% thoái hóa hóa học (như hóa mặn, chưa do tưới không đúng kỹ thuật) và 4,2% do can thiệp vật lý từ hậu quả ngập úng, nén, lún.

Đất ở các vùng khô hạn bị uy hiếp mạnh nhất và chiếm 50% diện tích đất toàn trái đất. Không phải là sự mở rộng các sa mạc hiện có mà là tạo ra các sa mạc mới. Trong vùng khô hạn, hoang mạc hóa tác động đến 1/2 cây trồng cạn, 1/3 đất tươi và gần 3/4 đất được xếp hạng. Con người vừa là tác nhân gây hại và lại là nạn nhân. Sự thoái hóa đất cũng là nguyên nhân chính để nông dân bỏ đất di cư vào đô thị.

Cây phủ trên 25% mặt đất của hành tinh. 1/4 các rừng ở bắc cực và là loại thông, 1/5 là ở vùng ôn đới và hơn 1/2 là rừng nhiệt đới. Trên toàn cầu rừng bị hủy diệt hoặc thoái hóa là do con người. Hơn 1/2 rừng châu Âu - khoảng 50 triệu ha - đã bị hại ở mức độ khác nhau do nhiễm bẩn không khí, axít hóa đất và sâu bệnh. Thiệt hại tương tự như vậy, cũng xảy ra ở Bắc Mỹ và Đông Á. Ở vùng nhiệt đới 16,8 triệu ha bị hủy diệt hàng năm do mở rộng nông nghiệp, chăn nuôi, chặt gỗ củi.

Khi rừng mất đi thì sẽ kéo theo mất đất và các loài sinh sống trong rừng. Củi đốt đã khan hiếm lại càng khan hiếm hơn ảnh hưởng đến đời sống của 2 tỷ người.

Các nhà khoa học đánh giá có khoảng 30 triệu loài cây, con trên trái đất, nhưng chỉ mới biết được khoảng 1,5 triệu loài. Phần lớn các loài sống ở gần xích đạo với sự đa dạng sinh vật trong rừng nhiệt đới và các rạn san hô. Sự phong phú thiên nhiên của hành tinh không phải ở các loài mà là sự biến đổi gen trong chúng. Các kỹ sư di truyền có thể khai thác các gen để phát triển y học và lương thực. Nhưng với sự sinh sản riêng biệt và sự phá hủy các nơi cư trú đã thu hẹp một cách nguy hiểm sự biến đổi di truyền của nhiều loài, xóa khả năng thích nghi với nhiễm bẩn, thay đổi khí hậu, bệnh tật và các dạng tai biến khác. Trong thiên nhiên sự mất đi của các loài

là tự nhiên nhưng các hoạt động của con người như đánh cá, săn bắn, gây nhiễm bẩn, phá rừng, độc canh, đô thị hóa đã làm tăng tốc độ của quá trình đó và người ta dự đoán khoảng 1/4 các loài của hành tinh sẽ mất đi trong 30 năm tới. Sự mất đi này đối với các nước đang phát triển là một điều đáng lo lắng vì ở các nước này có sự phong phú sinh vật lớn nhất. Mỗi loại mất đi là một tổn thất cho tiềm năng phát triển lâu bền của các nước phát triển.

Bảo vệ tài nguyên đất nước gắn liền với quản lý các hóa chất độc và các chất thải nguy hiểm.

Hàng năm từ 1000 đến 2000 hóa chất hữu cơ và vô cơ mới ra đời và trên thị trường có tên trên 100000 hóa chất được lưu hành mà đa số là độc hại.

Các hóa chất độc được thải trực tiếp ra môi trường như các thuốc sâu, cỏ, phân bón hóa học và thải gián tiếp của các chất thải từ các hoạt động khai mỏ, quá trình công nghiệp, đốt các chất đốt khoáng. Ước tính toàn cầu có khoảng 338 triệu tấn chất thải nguy hiểm hàng năm mà phần lớn thuộc các nước công nghiệp, 275 triệu tấn ở Bắc Mỹ, 25 triệu tấn ở Tây Âu, các chất thải này phần lớn đổ ra đất, nước, các bãi thải rò rỉ ra làm nhiễm độc đất và nước dưới đất, nước biển. Ở Mỹ có 32000 bãi thải độc nguy hiểm mà 1200 cần phải loại bỏ ngay. Chi phí làm sạch đòi hỏi 100 tỷ USD. Có hàng ngàn bãi tương tự ở Hà Lan, Đức, Đan Mạch. Cần phải thắt chặt sự kiểm soát sự vận động, bố trí các bãi thải hóa chất độc, sự chuyên chở, buôn bán và đổ các chất thải độc hại bất hợp pháp. Cuối thập kỷ 80, hàng loạt vụ xì căng đan được đưa ra ánh sáng về việc bán các chất thải độc hại ở các nước đang phát triển.

Từ khi ra đời UNEP đã bám sát 3 mục tiêu đề ra và đã thu được những thành tích to lớn mà tập trung nhất là đi đến hội nghị thượng đỉnh tháng VI năm 1992 tại Rio de Janeiro với tên gọi Môi trường và Phát triển với việc ký kết giữa các Chính phủ các công ước về khí hậu thay đổi, công ước về đa dạng sinh học. Ngoài ra, UNEP cũng đã có nhiều sáng kiến phát hiện, hướng dẫn, phổ cập truyền tin, huấn luyện đào tạo, giúp đỡ các quốc gia về bảo vệ môi trường, kết hợp nhuần nhuyễn môi trường và phát triển, bảo vệ khí quyển, nước và đất. Phải kể đến công ước Viên về bảo vệ tầng ôdôn năm 1985, Nghị định thư Montreal tháng IX-1987 về các chất làm suy giảm tầng ôdôn. Hội nghị khí hậu tại Villach 1985 (Áo) và hội nghị khí hậu toàn cầu lần thứ hai 1990 tạo ra sự nhất trí về giảm thải khí nhà kính CO<sub>2</sub> ở tất cả các nước. Chương trình quản lý đúng đắn về môi trường nước nội địa đưa ra năm 1986 đã giúp nhiều chính phủ đưa các xem xét về môi trường và các chính sách nước nội địa của mình điều hòa các mâu thuẫn trong khai thác sử dụng nước. Chương trình biển khu vực và các kế hoạch hành động quốc gia đã đem lại nhiều kết quả trong việc bảo vệ các vùng biển ven bờ chống nhiễm bẩn, phục hồi và phát triển các tài nguyên biển ven bờ. Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn quản lý và sử dụng động vật biển là một sáng kiến quan trọng của UNEP. UNEP cũng có nhiều sáng kiến tương tự trong bảo vệ đất, chống phá rừng, bảo tồn sự đa dạng sinh vật cũng như quản lý các hóa chất độc và các chất thải nguy hiểm.

Nhân kỷ niệm ngày môi trường thế giới năm nay và cũng là năm UNEP tròn 20 tuổi, chúng ta nhiệt liệt chào mừng UNEP và chúc UNEP phát huy mạnh mẽ hơn nữa trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường toàn cầu trong những năm tới.